Sao y; UBND tỉnh Hà Tĩnh; 28/09/2026 9:20:25

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:10665/BC-BNV	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2026

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện CCHC

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương thường xuyên quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện CCHC gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và của Chính phủ; tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan nhà nước các cấp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn đánh giá với kết quả thực hiện nhiệm vụ; triển khai quyết liệt nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số[1] và giải ngân vốn đầu tư công. Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) đã thành lập 04 Tổ công tác của Ban Chỉ đạo[2], trong đó có Tổ công tác về chuyển đổi số, dữ liệu, dịch vụ công, cải cách hành chính, Đề án 06.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương, kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ trong giải quyết TTHC[3]. Bộ Nội vụ đã tổ chức làm việc tại các địa phương[4] để đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí

[1] Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05/9/2026 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2026.
[2] Quyết định số 15-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026.
[3] Công văn số 8820/BNV-CCHC ngày 12/8/2026.
[4] Gồm Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi, Đà Nẵng.

thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố[5]; triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường năng lực công chức thực hiện CCHC năm 2026[6], Kế hoạch triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030" năm 2026[7]; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2026[8],... Bộ Nội vụ đã tổng hợp **57** kiến nghị, đề xuất[9] về CCHC để kịp thời giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, qua đó tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện CCHC tại các bộ, ngành, địa phương. Từ ngày 25/6/2026 đến ngày 20/9/2026, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận, giải quyết **337/441** phản ánh, kiến nghị (PAKN), đạt **76,42%** và công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết TTHC; Hệ thống thông tin hỏi đáp về hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia đã tiếp nhận **846** PAKN của người dân, doanh nghiệp; trong đó, có **529** PAKN thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Bộ Tư pháp đã tiến hành phân loại và chuyển **529** PAKN đến các bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Tính đến thời điểm hiện tại, các bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời **405** PAKN (đạt tỷ lệ **76,56%**) và đăng tải, công khai kết quả xử lý **88** PAKN trên Cổng DVC quốc gia; còn **124** PAKN đang được các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các nội dung **PAKN** chủ yếu tập trung vào các ngành: Công an (thủ tục Cấp lại giấy phép lái xe, tạm trú, hộ chiếu…); Tài chính (các thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế,…), Nông nghiệp và Môi trường (các thủ tục trong lĩnh vực đất đai…).

- Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác CCHC quyết liệt, đồng bộ, toàn diện; thực hiện rà soát, phân tích kết quả Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; xác định rõ các lĩnh vực, tiêu chí còn hạn chế, làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện; đồng thời, xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác CCHC và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Để đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các cơ quan, đơn vị, trong quý III năm 2026, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành tổng số **1.666** văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt triển khai công tác CCHC; trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành **102** văn bản, các địa phương đã ban hành **1.564** văn bản; các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra **299** nhiệm vụ; UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra **1.720** nhiệm vụ. Thống kê kết quả thực hiện đến ngày 20/9/2026, các bộ,

---

[5] Công văn số 7709/BNV-CCHC ngày 20/7/2026.
[6] Kế hoạch số 2990/KH-BNV ngày 31/3/2026.
[7] Quyết định số 172/QĐ-BNV ngày 11/02/2026.
[8] Quyết định số 367/QĐ-BNV ngày 31/3/2026.
[9] Của **02** bộ: Giáo dục và Đào tạo; Y tế. **19** địa phương: An Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Sơn La. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

ngành Trung ương đã hoàn thành **158/299** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **52,84%** so với kế hoạch; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành **1.237/1.720** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **71,92%** so với kế hoạch đề ra.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra CCHC

- ***Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:*** Trong quý III năm 2026, công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đẩy mạnh tổ chức thực hiện với nhiều nội dung thiết thực, tập trung vào những vấn đề trọng tâm cải cách đang triển khai, kịp thời truyền tải những định hướng, chỉ đạo mới và kết quả nổi bật về CCHC trong từng lĩnh vực với nhiều hình thức đổi mới gắn với ứng dụng công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI), mạng xã hội, qua đó đã tạo sự thống nhất về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của bộ, ngành, địa phương. Trang thông tin điện tử CCHC nhà nước của Bộ Nội vụ (http://caicachhanhchinh.gov.vn) đã đăng tải hơn **70** tin/bài, **01** video clip, **30** Infographic liên quan đến lĩnh vực CCHC. Bản tin điện tử CCHC của Bộ Nội vụ đã phát hành **12** bản tin được gửi đến hơn **8.000** địa chỉ thư điện tử (email) của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc và đội ngũ công chức chuyên trách CCHC tại các bộ, ngành, địa phương; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử CCHC nhà nước và trên nền tảng mạng xã hội Zalo OA - Bộ Nội vụ. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền CCHC, trong quý III năm 2026 đã thực hiện **03** phóng sự, chuyên đề CCHC, hơn **10** tin bài chuyên đề về CCHC, một số chương trình, phóng sự có sự lan tỏa mạnh mẽ, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, doanh nghiệp như: Cải cách thể chế mạnh mẽ để mở đường cho tăng trưởng; Cải cách TTHC phải đi đôi với bảo vệ người lao động; Tròn 1 năm vận hành chính quyền địa phương 2 cấp: Thước đo của cải cách là chất lượng phục vụ người dân; Tháng 3/2027 trình Đề án cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội; Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam; 100 ngày xử lý điểm nghẽn chuyển đổi số: Tạo chuyển biến thực chất từ cơ sở,…Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động đã đăng tải hơn **20** tin/bài về lĩnh vực CCHC. Báo Dân trí đã kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách, quy định về CCHC của Chính phủ, những kết quả nổi bật trong cải cách hành chính với hình thức thể hiện phong phú, hiện đại. Theo thống kê[10], trong quý III năm 2026, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện **20.709** tin, bài và **611** phóng sự, chuyên đề về CCHC; tổ chức **40** cuộc thi, hội thi CCHC và tìm hiểu pháp luật, qua đó tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội.

- ***Về công tác kiểm tra CCHC:*** Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện kiểm tra CCHC thuộc phạm vi quản lý, bám sát Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026 (ban hành Kế hoạch kiểm tra riêng hoặc lồng ghép trong Kế hoạch CCHC năm 2026). Trong quý III năm 2026, các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra tại **67** cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc, trong đó Bộ Nội vụ

[10] Theo dữ liệu thống kê, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ của Bộ Nội vụ, tính đến hết ngày 20/9/2026.

đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC năm 2026 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo[11] và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ[12]; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **07/07** vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ **100%.** Các địa phương đã tiến hành kiểm tra tại **586** cơ quan, đơn vị; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **737/870** nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ **84,71%,** qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo[13] triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó tập trung vào đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật; rà soát, xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 06/7/2026 phê duyệt Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm về công tác xây dựng pháp luật[14].

Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật đã chủ trì Phiên họp thứ nhất[15] của Ban Chỉ đạo, qua đó đánh giá tình hình điều phối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để xử lý vấn đề lớn, khó, liên ngành, liên lĩnh vực và những điểm nghẽn thể chế đang cản trở phát triển hoặc làm giảm hiệu quả thực thi pháp luật. Trong quý III năm 2026, Chính phủ đã tổ chức **04** Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; ban hành các nghị quyết để chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội. Tính riêng tại 02 Phiên họp tháng 8[16], Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến đối với **23** dự án luật, nghị quyết (Phiên họp lần thứ 8 Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến đối với **11** dự án luật, **01** nghị quyết[17]; Phiên

---

[11] Tổ chức vào ngày 19/8/2026.

[12] Công văn số 9913/BNV-CCHC ngày 09/9/2026.

[13] Văn bản số 721/TTg-PL ngày 24/6/2026 về việc thực hiện rà soát, xử lý các VBQPPL sẽ hết hiệu lực trước ngày 01/3/2027; Văn bản số 7889/VPCP-PL ngày 07/8/2026 về tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Văn bản số 8199/VPCP-PL ngày 14/08/2026 về việc hoàn thiện pháp luật; Văn bản số 1093/TTg-PL ngày 08/9/2026 về việc nâng cao trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; Văn bản số 9164/VPCP-PL ngày 09/9/2026 về việc hoàn thiện, trình Quốc hội các dự án luật, nghị quyết,…

[14] Công văn số 6374/BTP-CTXDVBQPPL ngày 17/8/2026 về hướng dẫn đánh giá, chấm điểm KPI về công tác xây dựng pháp luật gửi các bộ, cơ quan ngang bộ.

[15] Tổ chức vào ngày 22/6/2026.

[16] Tổ chức vào ngày 18/8/2026 và ngày 28/8/2026.

[17] Gồm: ***04 dự án luật do Bộ Tài chính trình***: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thuế tài nguyên; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập. ***03 dự án luật do Bộ Nội vụ trình***: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội; Dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi). ***03 dự án Luật, Nghị quyết do Bộ Công an trình***: Dự án Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. ***01 dự án Luật do Bộ Công Thương trình***: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung

họp lần thứ 9 Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với **11** dự án luật[18]); tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2026[19], Chính phủ đã cho ý kiến đối với **08** dự án luật, nghị quyết[20]. Theo đó, đã kịp thời tháo gỡ, thúc đẩy hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của đất nước trong giai đoạn mới, bảo đảm tính đồng bộ, rõ thẩm quyền, trách nhiệm, kiểm soát quyền lực, phòng ngừa lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, không để phát sinh khoảng trống pháp lý.

Trong quý III năm 2026[21], Quốc hội đã xem xét, thông qua **15** luật và **13** nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 18/2026/UBTVQH16 ngày 11/9/2026 điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026; Chính phủ ban hành **166** nghị định, **77** nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành **212** quyết định; các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền **370** thông tư, thông tư liên tịch. Qua đó, kịp thời xử lý những vấn đề cấp bách từ thực tiễn, tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và tổ chức thi hành pháp luật: Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL[22], bám sát **04** chuyên đề trong năm 2026; xây dựng Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2031"[23]; quản lý chặt chẽ nội dung tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật[24]. Trong quý III năm 2026[25], các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp được **594** VBQPPL cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), giảm **744** văn bản so với cùng kỳ năm 2025, đến nay đã xử lý xong **578/594** văn bản, đạt tỷ lệ **97,31%,** tăng **72,65%** so với cùng kỳ năm 2025 (Quý III năm 2025 đạt **24,66%**); trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua kiểm tra đã được xử lý xong là **05/06** văn bản, đạt tỷ lệ **83,33%**; số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua rà soát đã được xử lý xong là **573/588** văn bản, đạt tỷ lệ **97,45%**. Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát đã tổng hợp được **7.354** VBQPPL cần phải xử lý

---

một số điều của Luật Điện lực. ***01 dự án Luật do Bộ Y tế trình*****:** Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược và Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia.

[18] Gồm: (1) Luật An ninh dữ liệu; (2) Luật định danh và xác thực điện tử; (3) Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; (5) Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); (6) Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi); (7) Luật Đấu thầu (sửa đổi); (8) Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh; (9) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; (10) Luật Phát triển công nghiệp văn hóa; (11) Luật về văn bản quy phạm pháp luật.

[19] Tổ chức vào ngày 16/9/2026.

[20] Gồm: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi); Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi).

[21] Tính đến hết ngày 22/09/2026.

[22] Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại 192 văn bản (gồm 25 văn bản của Bộ, cơ quan ngang Bộ và 167 văn bản của chính quyền địa phương).

[23] Ngày 10/8/2026, Bộ Tư pháp đã tham dự cuộc họp do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chủ trì về dự thảo Đề án. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng và các đại biểu bộ, ngành tham dự tại cuộc họp, Bộ Tư pháp đang khẩn trương nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận chỉ đạo và hoàn thiện dự thảo Đề án.

[24] Từ 15/7/2026 đến 15/8/2026, Bộ Tư pháp đã cập nhật đối với 12 văn bản thuộc trách nhiệm đăng tải theo thẩm quyền, các bộ đã đăng tải 263 văn bản, địa phương đã đăng tải 1.049 văn bản.

[25] Theo dữ liệu thống kê, báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 22/9/2026.

(sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **3.017** văn bản so với cùng kỳ năm 2025, đến nay đã xử lý xong **5.655/7.354** văn bản, đạt tỷ lệ **76,90%**, thấp hơn **10,74%** so với cùng kỳ năm 2025 (Quý III năm 2025 đạt **87,64%**)*;* trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua kiểm tra đã được xử lý xong là **128/155** văn bản, đạt tỷ lệ **82,58%,** số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua rà soát đã được xử lý xong là **5.527/7.199** văn bản, đạt tỷ lệ **76,77%**. Kết quả trên cho thấy công tác kiểm tra, rà soát và xử lý VBQPPL tại các bộ, ngành được triển khai tích cực, tỷ lệ văn bản đã xử lý đạt mức cao và cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ năm 2025. Tại địa phương, mặc dù khối lượng VBQPPL cần xử lý tăng đáng kể, các cơ quan đã tập trung tổ chức thực hiện và kịp thời xử lý được phần lớn số văn bản qua kiểm tra, rà soát; tuy nhiên, tỷ lệ xử lý còn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025.

- Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý PAKN về VBQPPL tiếp tục được duy trì, vận hành thường xuyên, phục vụ việc tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý và theo dõi kết quả xử lý PAKN. Theo số liệu tổng hợp từ ngày 15/6/2026 đến hết ngày 14/9/2026, Hệ thống đã tiếp nhận **1.134** PAKN; trong đó, **1.008** PAKN đã được xử lý, chiếm khoảng **89%**; **126** PAKN đang được xử lý, chiếm khoảng **11%**. Qua đó, từng bước phát huy vai trò là kênh tập trung tiếp nhận, xử lý PAKN về VBQPPL, hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quy định pháp luật và thực tiễn thi hành, phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, tổ chức thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Cải cách TTHC

- Trong quý III năm 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh và tái cấu trúc quy trình dựa trên dữ liệu[26], đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới[27]. Chính phủ đã ban hành Nghị định[28] sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP; Nghị định[29] sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Nghị quyết 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; qua đó hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện các

[26] Văn bản số 7795/VPCP-CĐS ngày 06/8/2026 về việc triển khai cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

[27] Nổi bật gồm: Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; Văn bản số 6051/VPCP-CĐS ngày 26/06/2026 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục ủy quyền nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; Văn bản số 731/TTg-CĐS ngày 26/6/2026 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả 11 Nghị quyết của Chính phủ; Văn bản số 732/TTg-CĐS ngày 26/6/2026 về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số; Văn bản số 7066/VPCP-CĐS ngày 20/7/2026 về việc thực hiện cải cách TTHC theo kiến nghị của Bộ Tư pháp; Văn bản số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 01-TB/BCĐTW, Chương trình số 04-CTr/BCĐTW và Công văn số 06/CTQH,…

[28] Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026.

[29] Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026.

nhiệm vụ cải cách TTHC trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đạt được một số kết quả[30] cụ thể như sau:

- ***Cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC[31]:*** Đã cắt giảm **697** TTHC, đơn giản hóa **673** TTHC, cắt giảm **1.754** điều kiện kinh doanh (ĐKKD). Tương ứng, đã cắt giảm **53%** thời gian thực hiện TTHC (**51.247/96.675** ngày), cắt giảm **54,6%** chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024. Các bộ, cơ quan[32] đã chủ động tiếp tục đơn giản hóa đối với **95** TTHC, cắt giảm **40** TTHC và cắt giảm **39** ĐKKD tại các VBQPPL do bộ, cơ quan trình ban hành theo chương trình xây dựng pháp luật. Bộ Tài chính đã chủ động cắt giảm **11** TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

- Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW: Triển khai việc ban hành, sửa đổi bổ sung **312** VBQPPL tại **11** nghị quyết chuyên đề của Chính phủ, đến nay các bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành **16** VBQPPL; đã trình cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, thẩm định với **59** VBQPPL và đang triển khai nghiên cứu, xây dựng với **150** VBQPPL[33].

- ***Đơn giản hóa TTHC nội bộ***: *Đối với bộ, cơ quan:* Tổng số TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố lũy kế đến tháng 8 là **1.191** TTHC. Các bộ, cơ quan đã ban hành văn bản để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **779/1.191** TTHC (đạt **65,1%**) (bãi bỏ 308 TTHC; sửa đổi, bổ sung 471 TTHC). *Đối với địa phương:* Lũy kế đến tháng 8/2026, các địa phương đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **732/948** TTHC nội bộ, đạt **77,2%** (bãi bỏ 126 TTHC, sửa đổi, bổ sung 287 TTHC, giữ nguyên 319 TTHC).

- ***Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025***: Đến nay, đã có **39** cơ sở dữ liệu (CSDL) bao gồm cả 09 CSDL[34] quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP thuộc phạm vi quản lý của 09 bộ, cơ quan[35] đã hoàn thành công bố thông tin CSDL được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC. Số TTHC đã được tái cấu trúc là **774/774**[36] TTHC quy định tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP (đạt tỷ lệ 100%)[37]. Các bộ, ngành đã ban hành, trình cấp có

---

[30] Theo Báo cáo số 732/BC-BTP ngày 28/8/2026 của Bộ Tư pháp về Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2026.

[31] Đến hết tháng 7/2026.

[32] Gồm: Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

[33] Ngoài các phương án đơn giản hóa đã được thực hiện tại 11 nghị quyết chuyên đề, trong tháng 8, Bộ Tài chính đã chủ động tiếp tục cắt giảm **11** TTHC tại các VBQPPL do Bộ trình ban hành theo chương trình xây dựng pháp luật.

[34] Gồm: (1) CSDL quốc gia về dân cư; (2) CSDL hộ tịch điện tử; (3) CSDL nền tảng Sổ sức khỏe điện tử; (4) CSDL về đăng ký phương tiện; (5) CSDL lý lịch tư pháp; (6) CSDL Giấy phép lái xe; (7) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (8) CSDL quốc gia về Đất đai; (9) CSDL quốc gia về Bảo hiểm.

[35] Gồm: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.

[36] Giảm 12 TTHC so với số lượng tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ do một số TTHC bị trùng hoặc không có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu: Bộ DTTG từ 20 xuống 16; Bộ TP từ 71 xuống 69; Bộ Y tế từ 51 xuống 47; Bộ XD từ 59 xuống 58 ; Bộ NNMT giảm từ 46 xuống 45 TTHC.

[37] Còn Bộ Xây dựng chưa cung cấp đầy đủ quyết định công bố TTHC theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3653/VPCP-CĐS ngày 24/4/2026. Ngoài ra, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã rà soát, công bố, tái cấu trúc thêm *77* TTHC ngoài danh mục TTHC tại Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP có sử dụng thông tin, dữ liệu từ các CSDL đã được công bố.

thẩm quyền ban hành **76** VBQPPL[38] để sửa đổi, bổ sung **109/229** VBQPPL nhằm thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; số văn bản cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung là **120** VBQPPL[39].

- Về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC[40]: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt **99,36%** và tại các địa phương là **97,18%**.

Bên cạnh đó, các tỉnh, thành phố[41] đang tích cực rà soát cách thức thực hiện TTHC, triển khai mô hình "Dịch vụ công lưu động" đối với các TTHC đủ điều kiện nhằm tạo thuận lợi cho các đối tượng là người yếu thế, người cao tuổi, người có công, gia đình chính sách. Thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các bộ, ngành, địa phương đang khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đang phối hợp với Bộ Công an để tái cấu trúc quy trình thực hiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình dựa trên dữ liệu trên Cổng DVC quốc gia đối với **82** TTHC thiết yếu; rà soát, đánh giá các TTHC đủ điều kiện thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung; tiến hành lựa chọn để ban hành danh mục nhóm TTHC tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và cấp xã, tái thiết kế quy trình từ gốc, loại bỏ xử lý song song điện tử - thủ công, xác minh lặp lại; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp[42] đã đánh giá, ghi nhận những kết quả nổi bật: Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, đồng bộ hơn; nhiều đầu mối, tầng nấc trung gian được cắt giảm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan từng bước được rà soát, điều chỉnh và làm rõ hơn; việc tổ chức lại các cơ quan Đảng, cơ quan hành pháp, cơ quan dân cử, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) đã được triển khai với quyết tâm chính trị cao, cơ bản bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu ổn định; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới.

- Triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính

---

[38] Gồm: 05 luật; 39 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 30 thông tư.
[39] Gồm 13 luật, 68 nghị định, 03 quyết định của Thủ tướng, 33 thông tư, 03 thông tư liên tịch.
[40] Theo Báo cáo của các bộ, ngành, địa phương tính đến ngày 23/9/2026.
[41] UBND tỉnh An Giang đã chỉ đạo triển khai "Tuần lễ dịch vụ công trực tuyến" gắn với mô hình "Dịch vụ công lưu động"; Trung tâm hành chính công cấp xã tại địa phương đã chủ trì, phối hợp với công chức chuyên môn, Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên, các tổ chức đoàn thể, nhân viên bưu chính, ban nhân dân các tổ ấp để hỗ trợ tiếp cận và thực hiện dịch vụ công theo phương thức "một kèm một", "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ trực tiếp tại địa bàn dân cư và nơi cư trú. Công an tỉnh Cà Mau tổ chức cấp căn cước lưu động. Nhiều xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã triển khai mô hình giải quyết TTHC tại nhà và thành lập Tổ lưu động hỗ trợ đối tượng yếu thế, tận dụng tốt lực lượng sẵn có như Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người già, người khuyết tật;...
[42] Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị toàn quốc vào ngày 01/7/2027.

quyền địa phương 2 cấp (Kết luận số 76-KL/TW); Bộ Chính trị đã ban hành Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 thực hiện Kết luận số 76-KL/TW; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW; đến nay, **100%** bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành kế hoạch, chương trình công tác triển khai các nhiệm vụ được giao. Hiện nay Bộ Nội vụ đang triển khai xây dựng một số đề án trọng điểm về tổ chức chính quyền địa phương trình cấp có thẩm quyền, trong đó có Đề án mô hình tự quản cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố phù hợp với việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và yêu cầu trong tình hình mới; Đề án mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân, tiêu biểu gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành của cơ sở.

- Trong quý III năm 2026, thể chế về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được hoàn thiện[43], tạo cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Quốc hội khóa XVI đã thông qua 2 nghị quyết về việc thành lập thành phố Quảng Ninh, thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương. Bộ Chính trị quyết định đổi tên Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương[44], đồng thời chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận từ Ban Tuyên giáo Trung ương sang Đảng ủy Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể Trung ương. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 334/2026/NĐ-CP ngày 20/8/2026 quy định về tự chủ của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian; Nghị quyết số 167/NQ-CP ngày 26/6/2026 về chính sách tinh giản biên chế đối với người làm việc tại Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu; Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã. Bộ Nội vụ[45] đã hướng dẫn giải quyết chính sách đối với nhân sự lãnh đạo, quản lý các cơ sở giáo dục chịu tác động của việc sắp xếp.

- ***Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền:*** Bộ Nội vụ tiếp tục theo dõi, tổng hợp việc hoàn thiện hệ thống VBQPPL liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đến nay, trên cơ sở 30 nghị định chuyên đề, các bộ, ngành xác định 85 VBQPPL với 573 nhiệm vụ, quyền hạn cần điều chỉnh; đến ngày 05/9/2026 đã có **54/85** văn bản được sửa đổi, bổ sung, **đạt 63,53%.** Đối với 355 nhiệm vụ cần ban hành văn bản hướng dẫn và 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh

---

[43] Gồm: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1773/QĐ-TTg ngày 14/9/2026 ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Văn bản số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Văn bản số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 về sắp xếp cơ sở giáo dục công lập,... Chính phủ đang xem xét ban hành 02 Nghị định về quản lý, sử dụng biên chế công chức và quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong ĐVSNCL, thay thế các quy định tương ứng tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, bảo đảm đồng bộ với các quy định mới về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

[44] Quyết định số 209-QĐ/TW ngày 31/7/2026.

[45] Văn bản số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 hướng dẫn giải quyết chính sách đối với nhân sự lãnh đạo, quản lý các cơ sở giáo dục chịu tác động của việc sắp xếp.

thẩm quyền, đến thời điểm báo cáo, các bộ, ngành đã hoàn thành việc hướng dẫn **355** nhiệm vụ và điều chỉnh lại thẩm quyền đối với **10** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **100%**. Kết quả rà soát cho thấy có **1.377** nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, trong đó **428** nhiệm vụ cho cơ quan Trung ương (**31,1%**) và **949** nhiệm vụ cho chính quyền địa phương (**68,9%**); trong 949 nhiệm vụ giao địa phương có 584 nhiệm vụ bảo đảm khả thi (61,54%), 355 nhiệm vụ cần ban hành văn bản hướng dẫn (37,41%) và 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền (1,05%).

- Tính đến ngày 05/9/2026, Bộ Nội vụ đã có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **15** bộ, cơ quan ngang bộ[46]; **02** bộ, cơ quan ngang bộ[47] tiếp tục thực hiện theo nghị định hiện hành. Đến ngày 13/9/2026, đã có **12** nghị định[48] quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ được Chính phủ ban hành. Theo đó, các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong; đến nay các bộ, cơ quan ngang bộ đã giảm **40/142** phòng thuộc vụ (giảm **28,2%**) và giảm **55/678** đơn vị sự nghiệp công lập bên trong so với thời điểm 30/9/2025 (giảm **8,1%**).

- Việc sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của ĐVSNCL tiếp tục được triển khai theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ. Bộ Nội vụ đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tiếp tục sắp xếp, tinh gọn đầu mối, đẩy mạnh tự chủ; đồng thời hướng dẫn về thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc đối với ĐVSNCL cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực thuộc UBND cấp xã; tiếp tục phối hợp rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục, cơ sở y tế phù hợp với mô hình tổ chức mới. Các địa phương đã triển khai việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ[49]. Đến ngày 24/8/2026, **34**/**34** địa phương đã phê duyệt Đề án sắp xếp, trong đó **16** địa phương đã hoàn thành; tổng số cơ sở giáo dục công lập dự kiến giảm từ **37.530** xuống còn **18.548**, giảm **18.982** đầu mối, tương ứng **50,6%**.

- Về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố: Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và việc bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026[50]; Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

---

[46] Gồm: Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Tư pháp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn phòng Chính phủ.

[47] Gồm: Bộ Quốc phòng; Thanh tra Chính phủ.

[48] Gồm nghị định của các bộ: Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng.

[49] Văn bản số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

[50] Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đến nay **34/34** tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng yêu cầu của Bộ Chính trị và Chính phủ. Sau sắp xếp, số lượng thôn, tổ dân phố giảm từ **89.589** xuống còn **48.078**, giảm **41.511** đơn vị (**46,33%**). Đến ngày 15/7/2026, đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, các địa phương đã tiếp nhận **4.012** người vào công chức, **395** người vào viên chức, ký hợp đồng lao động với **2.206** người, bố trí **7.587** người tiếp tục công tác ở thôn, tổ dân phố và **1.541** người vào các vị trí công tác khác; đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: sau sắp xếp tiếp tục bố trí **121.932** người (giảm **103.146** người), trong đó **78.347** người được giải quyết chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và **9.732** người được hưởng chính sách hỗ trợ của địa phương. Quá trình triển khai được thực hiện công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận cao; các địa phương đã hoàn thành lấy ý kiến Nhân dân, thông qua Nghị quyết của HĐND cấp xã và kiện toàn tổ chức để các thôn, tổ dân phố mới đi vào hoạt động ổn định.

- Công tác phân loại đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Bộ Nội vụ đã thẩm định và ban hành quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh đối với **26** địa phương, gồm **17** tỉnh loại I, **07** tỉnh loại II và **02** tỉnh loại III; tiếp nhận hồ sơ đề nghị phân loại phường, đặc khu loại đặc biệt của **08** tỉnh, thành phố và tổ chức khảo sát hiện trạng tại một số địa phương; đồng thời tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị thành lập phường của **11** tỉnh, thành phố theo quy định.

- ***Về quản lý biên chế:*** Hiện nay, Chính phủ đang xem xét ban hành **02** Nghị định về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP) và về quản lý, sử dụng biên chế công chức (thay thế quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP). Bộ Nội vụ đã hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; tham mưu Chính phủ, phối hợp Ban Tổ chức Trung ương rà soát, đề xuất biên chế năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2031 báo cáo Bộ Chính trị; triển khai thực hiện Quy định số 183-QĐ/TW, Quyết định số 184-QĐ/TW (về tổng biên chế hệ thống chính trị năm 2026) và Quyết định số 191-QĐ/TW của Bộ Chính trị; trình Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ giao biên chế các bộ, cơ quan ngang bộ đến hết năm 2026.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Trong quý III năm 2026, thể chế về quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện, tập trung vào việc đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, phân cấp thẩm quyền và nâng cao chất lượng thực thi công vụ. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 quy định về vị trí việc làm viên chức; Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 quy định về đánh giá, xếp loại đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức; Nghị định số 234/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 quy định về xử lý kỷ luật viên chức; Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026

quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 267/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 quy định chi tiết việc áp dụng hình thức kỷ luật và bồi thường thiệt hại đối với hành vi gây lãng phí và hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản hợp nhất số 10/2026/VBHN-NĐ-BNV ngày 14/8/2026 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức).

- Các bộ, ngành đã tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý đội ngũ CBCCVC. Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 60/2026/TT-BXD ngày 21/7/2026 phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nội dung quản lý công chức, viên chức cho các Cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, góp phần cụ thể hóa yêu cầu phân cấp gắn với trách nhiệm quản lý đội ngũ. Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách đối với đội ngũ trong các lực lượng đặc thù tiếp tục được thực hiện. Ngày 15/9/2026, Bộ Quốc phòng ban hành các Văn bản hợp nhất số 54/2026/VBHN-NĐ-BQP, 55/2026/VBHN-NĐ-BQP và 56/2026/VBHN-NĐ-BQP, liên quan đến chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; qua đó tiếp tục hoàn thiện, thống nhất các quy định về chế độ, chính sách đối với đội ngũ thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức; Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức. Đến nay, một số địa phương[51] đã hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm công chức tại các cơ quan cấp tỉnh và cấp xã.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm triển khai gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ, nhất là CBCC cấp xã trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp giai đoạn 2026 – 2031, đến ngày 24/8/2026, có **03** bộ[52] và **17** tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch triển khai. Bộ Nội vụ tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung dành cho CBCCVC cấp xã trên Nền tảng "Bình dân học vụ số"; đồng thời hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác học liệu số và khóa học trực tuyến trong bồi dưỡng CBCCVC, từng bước góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Từ ngày 01/7/2026, một số địa phương[53] triển khai thực hiện đánh giá

---

[51] Gồm: Gia Lai, Cà Mau, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Phú Thọ, Thái Nguyên, Tuyên Quang,…

[52] Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 995/QĐ-BNV ngày 24/8/2026 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg.

[53] Gồm: Phú Thọ, Cà Mau…

theo KPI hằng tháng, một số địa phương[54] đã công bố bộ tiêu chí đánh giá công chức, qua đó góp phần tạo cơ sở cho việc đánh giá cán bộ, công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý CBCCVC được chú trọng; CSDL quốc gia về CBCCVC tiếp tục cập nhật, đồng bộ và làm sạch theo tiêu chí "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung". Đến ngày 20/8/2026, CSDL đã kết nối, đồng bộ với **61/61** hệ thống quản lý CBCCVC của các bộ, ngành, địa phương; đồng bộ **2.308.351** hồ sơ, đạt khoảng **95%** tổng số CBCCVC đang làm việc; đã đối khớp, làm sạch với CSDL quốc gia về dân cư **2.268.644** hồ sơ, đạt **98,28%** số hồ sơ đã đồng bộ. Bộ Nội vụ tiếp tục xây dựng Nền tảng quản lý CBCCVC quốc gia, hoàn thiện các yêu cầu nghiệp vụ, chức năng của Nền tảng; nghiên cứu xây dựng CSDL về nhân tài và bổ sung quy trình nghiệp vụ vào phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng; hướng dẫn sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trong tuyển dụng, quản lý CBCCVC[55].

- Bộ Nội vụ tiếp tục hoàn thiện Đề án "Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững[56]; đồng thời trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 179/2024/NĐ-CP về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng[57]; phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn các chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm; đồng thời xây dựng Đề án "Bồi dưỡng công chức ở nước ngoài giai đoạn 2027 - 2032",… qua đó, góp phần từng bước hoàn thiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, tạo cơ sở nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

***- Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính*:** Bộ Nội vụ tiếp tục tham mưu hoàn thiện thể chế về kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; trong đó, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, chấn chỉnh lề lối làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước[58]; đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức bảo đảm đồng bộ với quy định mới của Đảng. Trong kỳ báo cáo, một số địa phương[59] đã thành lập các đoàn kiểm tra công vụ, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

- Về chính sách tiền lương: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 338/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của **03** Nghị định của Chính phủ về chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ trong Quân đội đối với

---

[54] Gồm: Hải Phòng, Cao Bằng, Gia Lai, Thanh Hóa…
[55] Công văn số 9050/BNV-CCVC ngày 18/8/2026.
[56] Hồ sơ dự thảo đã được lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.
[57] Tờ trình số 6258/TTr-BNV ngày 19/6/2026.
[58] Đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 6586/TTr-BNV ngày 25/6/2026.
[59] Gồm: Khánh Hòa, Lạng Sơn, Quảng Ninh,…

sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 15/2026/TT-BNV ngày 30/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực. Bộ Nội vụ đang triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang; hoàn thiện 02 dự thảo Thông tư hướng dẫn xếp lương đối với công chức, viên chức có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng và khi thay đổi vị trí việc làm[60]. Từ ngày 01/7/2026, mức lương cơ sở được điều chỉnh lên **2,53** triệu đồng/tháng và thực hiện chế độ tiền thưởng đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Cải cách tài chính công

- Về thể chế quản lý tài chính - ngân sách nhà nước: Hệ thống thể chế, chính sách về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được tập trung rà soát, hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu CCHC trong giai đoạn mới. Quốc hội[61] đã thông qua **02** luật, 01 nghị quyết; Chính phủ ban hành **11** nghị định[62]; Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **39** thông tư[63] về lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Chính phủ ban hành Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính. Bộ Tài chính tiếp tục tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao tính chủ động của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong quản lý, khai thác, xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý; triển khai các biện pháp hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ địa phương tháo gỡ vướng mắc, ban hành **28** văn bản hướng dẫn chung, thành lập các tổ công tác, đoàn công tác và tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ trực tuyến.

Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương, đến ngày 24/8/2026, có **16.616** cơ sở nhà, đất dôi dư đã được quyết định thu hồi, chuyển giao về địa phương và thuộc diện tiếp tục xử lý[64]. Đối với các cơ quan Trung ương, đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành xử lý **4.140** cơ sở nhà, đất. Số cơ sở chưa xử lý là **261** cơ sở;

---

[60] Hiện nay đã lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và đang tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo.

[61] Gồm: Luật số 11/2026/QH16 ngày 23/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan và Luật số 24/2026/QH16 ngày 24/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; Nghị quyết số 43/2026/QH16 ngày 24/8/2026 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp.

[62] Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

[63] Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

[64] Trong đó: Có 7.433 cơ sở đã hoàn thành việc đưa vào khai thác hoặc đã được xử lý dứt điểm, tăng 2.724 cơ sở so với kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo ngày 27/5/2026. Có 9.401 cơ sở chưa hoàn thành xử lý hoặc chưa được đưa vào khai thác đầy đủ, giảm 2.022 cơ sở so với kết quả ngày 27/5/2026. Trong số này, 6.014 cơ sở đã được giao cho tổ chức kinh doanh nhà, tổ chức phát triển quỹ đất của địa phương quản lý, khai thác nhưng chưa đưa vào khai thác; 2.060 cơ sở đã có phương án xử lý nhưng chưa hoàn thành; 1.327 cơ sở chưa được phê duyệt phương án xử lý.

trong đó, **93** cơ sở đã có quyết định xử lý, **165** cơ sở đã trình nhưng chưa có quyết định xử lý và **03** cơ sở chưa có phương án xử lý.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức, chỉ đạo thanh tra chuyên đề đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp. Theo tổng hợp kết quả thanh tra của Thanh tra Chính phủ, có **20.427** cơ sở nhà, đất dôi dư của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã được thanh tra; trong đó, **6.434** cơ sở bị bỏ trống, không sử dụng trong thời gian trên 12 tháng.

- Về giải ngân vốn đầu tư công[65]**:** Tổng kế hoạch đầu tư công giao năm 2026 đến 10/9/2026 (gồm: kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, kế hoạch vốn cân đối địa phương giao tăng) là 1.037.322,1 tỷ đồng. Tổng số vốn các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án là 1.010.926,9 tỷ đồng (bao gồm: vốn ngân sách Trung ương là 345.985,2 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương (NSĐP) là 664.941,7 tỷ đồng). Nếu không tính kế hoạch vốn cân đối NSĐP các địa phương giao tăng (14.715,1 tỷ đồng), tổng số vốn đã phân bổ chi tiết là 996.211,8 tỷ đồng, đạt 97,4% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (bao gồm 5% tiết kiệm NSĐP cho đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng). Số giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến hết ngày 10/9/2026 là **523.813,6** tỷ đồng, đạt **51,2%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Nếu không tính 5% kế hoạch vốn đầu tư công NSĐP (tương đương 32.511,3 tỷ đồng) thực hiện tiết kiệm để dự kiến đầu tư cho đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, số giải ngân đến hết ngày 10/9/2026 của cả nước đạt 52,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (990.095,7 tỷ đồng). Còn **24** bộ, cơ quan Trung ương và **15** địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới bình quân chung cả nước; trong đó, **03** bộ, cơ quan Trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới **6%** và chưa giải ngân.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Chính phủ ban hành Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến lựa chọn nhà thầu và giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, DVC sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; trong đó bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP. Bộ Tài chính đang rà soát các nội dung về lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước; nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, dự kiến hoàn thiện trong năm 2027 nhằm tiếp tục cập nhật, hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Bộ Chính trị đã phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[66] do Thủ tướng

[65] Theo Báo cáo số 14464/BTC-PTHT ngày 15/9/2026 của Bộ Tài chính.
[66] Quyết định số 208-QĐ/TW ngày 30/7/2026.

Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo; sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[67]; ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[68]. Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo đã thành lập các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[69] gồm 4 Tổ Công tác: (1) về chuyển đổi số, dữ liệu, dịch vụ công, cải cách hành chính, Đề án 06; (2) về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ chiến lược; (3) về tài chính, đầu tư, nguồn lực; (4) về an ninh mạng; kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[70]; kiện toàn Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[71].

- ***Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:*** Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ[72]. Chính phủ đã ban hành **11** nghị định, **02** nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **10** quyết định, **01** chỉ thị; Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành **02** thông tư[73], Bộ Công an đã ban hành 01 thông tư, nổi bật là: Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số[74]; Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử; Nghị định số 333/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An ninh mạng; Nghị quyết số 66.24/2026/NQ-CP ngày 26/7/2026 về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/07/2026 quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 41/2026/TT-BKHCN ngày 01/07/2026 quy định chi tiết về phát triển thử nghiệm trong chuyển đổi số và quản lý chất lượng các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước,… Qua đó, tiếp tục

---

[67] Quy định số 215-QĐ/TW ngày 18/8/2026.
[68] Quy chế làm việc số 02-QC/BCĐTW ngày 18/8/2026.
[69] Quyết định số 15-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026.
[70] Quyết định số 16-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026.
[71] Quyết định số 17-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026.
[72] Luật số 20/2026/QH16 ngày 24/8/2026.
[73] Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo.
[74] Trong đó quy định 4 mức độ dịch vụ công trực tuyến chủ động gồm: Mức độ 1: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc thực hiện; Mức độ 2: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc và chuẩn bị hồ sơ; Mức độ 3: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ và khuyến nghị phương án dịch vụ; Mức độ 4: Dịch vụ công trực tuyến chủ động nhắc, chuẩn bị hồ sơ, khuyến nghị phương án dịch vụ và tự động thực hiện.

hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW[75], theo Báo cáo của Bộ Công an[76], đến ngày 15/9/2026, Bộ Nội vụ đã hoàn thành 100% TTHC đủ điều kiện đã được khai thác, tái sử dụng, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ cơ quan nhà nước đã có. Bộ Tài chính hoàn thành cắt giảm 02 TTHC (cấp phép kiểm toán, chế độ thai sản) đã được kết nối tự động với CSDL Y tế và CSDL Hộ tịch. Đến ngày 18/8/2026, có **08/12** CSDL trọng yếu đã kết nối, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó CSDL quốc gia về tài chính đáp ứng các tiêu chí chất lượng và cập nhật theo thời gian thực. Đối với 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, có **67/104** CSDL đã kết nối; **13** bộ, cơ quan[77] và **17** địa phương[78] đã ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

+ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, từ ngày 25/6/2026 đến 17/9/2026 đã phục vụ **08** hội nghị, phiên họp của Chính phủ, thực hiện xử lý **333** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng **174.000** hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, hệ thống đã phục vụ **155** hội nghị, phiên họp của Chính phủ (tăng **21** hội nghị, phiên họp so với cùng kỳ năm trước) và thực hiện xử lý **4.772** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (tăng **1.270** phiếu so với cùng kỳ năm trước), thay thế khoảng **1.500.000** hồ sơ, tài liệu giấy (tăng **350.000** hồ sơ, tài liệu so với cùng kỳ năm trước).

+ Trục liên thông văn bản quốc gia, từ ngày 25/6/2026 đến ngày 17/9/2026, có **373.019** văn bản gửi và **1.565.320** văn bản nhận thành công qua Trục. Lũy kế đến nay có khoảng **68** triệu văn bản gửi, nhận qua Trục, tăng hơn **10,6** triệu văn bản so với cùng kỳ năm trước.

+ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: Tính đến ngày 14/9/2026, Hệ thống có hơn **149.846.577** dữ liệu, gồm **86.071.152** dữ liệu đăng ký khai sinh; **25.228.842** dữ liệu kết hôn; **20.452.831** dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; **15.899.922** dữ liệu khai tử; **455.859** trường hợp nhận cha, mẹ, con; **37.147** trường hợp đăng ký giám hộ; **29.057** trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi và **1.671.767** dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

---

[75] Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

[76] Báo cáo số 1967/BC-CQTT ngày 15/9/2026 và Báo cáo số 1789/BC-BCA-VPB ngày 18/8/2026 của Bộ Công an.

[77] Gồm: Ban Tuyên giáo Trung ương; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng; Bộ Y tế; Đài Tiếng nói Việt Nam.

[78] Gồm: Cao Bằng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Khánh Hòa, Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Nguyên, Đà Nẵng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Vĩnh Long.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác CCHC tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt và thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng các bộ, ngành, địa phương, đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, nổi bật là cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, chuyển đổi số.

- Thể chế hành chính nhà nước tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện kịp thời, bảo đảm đồng bộ với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, qua đó góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển đất nước.

- Cải cách TTHC được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả cụ thể. Bên cạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, việc phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC được triển khai mạnh mẽ. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính, gắn với phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến được triển khai quyết liệt.

- Tổ chức vận hành của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản thông suốt; các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo thêm không gian và động lực phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách và quy định pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ[79], chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật phải triển khai trong thời gian ngắn, khối lượng lớn, tạo áp lực không nhỏ trong việc bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Việc phân cấp, phân quyền còn một số bất cập, một số địa phương, đặc biệt là cấp xã còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc tiếp nhận và triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, hiệu quả phát huy thẩm quyền được giao còn hạn chế, trong một số trường hợp chưa phù hợp với năng lực triển khai.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) tại nhiều xã mới sau sắp xếp vẫn còn hạn chế, chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; số lượng trụ sở dôi dư sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn lớn, việc xử lý, khai thác, sử dụng tại một số nơi chưa thực sự hiệu quả.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của một số bộ, ngành vận hành, kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương chưa ổn

[79] Kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL cho thấy nhiều văn bản cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung, thay thế,…

định, còn xảy ra lỗi trong quá trình xử lý công việc; hạ tầng CNTT chưa được nâng cấp kịp thời. Một số CSDL chưa bảo đảm yêu cầu "đúng, đủ, sạch, sống", việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông còn hạn chế; việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện TTHC còn chậm làm ảnh hưởng đến triển khai giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Còn tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu, trễ hẹn trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giữa các địa phương còn chưa đồng đều; trong khi khối lượng công việc và yêu cầu quản lý, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng cao, vì vậy có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Hiệu quả sử dụng ngân sách, vốn đầu tư công chưa cao; thực hiện tự chủ tài chính ĐVSNCL còn chậm, chưa đồng bộ giữa tự chủ nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và tài chính; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa có chuyển biến đột phá**.**

- Việc số hóa dữ liệu lịch sử trước khi sắp xếp địa giới hành chính còn chậm; chưa kịp thời chuyển dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống hợp nhất; còn tình trạng tắc nghẽn cục bộ, không đồng bộ, khó khăn trong việc khai thác các CSDL phục vụ quản lý, điều hành và giải quyết TTHC.

b) Nguyên nhân

- Người đứng đầu ở một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC thuộc phạm vi quản lý; công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số nơi còn thiếu quyết liệt, chậm đổi mới, chưa có nhiều giải pháp sáng tạo, hiệu quả triển khai chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến sự thay đổi đội ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác CCHC tại các bộ, ngành, địa phương. Việc bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ ở một số nơi chưa được thực hiện kịp thời, dẫn đến có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền về CCHC ở một số nơi chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 03 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC. Quán triệt thực hiện nghiêm túc, thực chất các chủ trương, định hướng về CCHC tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 và khẩn trương hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2026 của bộ, ngành, địa phương bảo đảm hoàn thành 100% mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chú trọng khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, làm cơ sở cho việc hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp.

Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) được công bố, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo rà soát, phân tích kết quả thực hiện các nội dung CCHC; từ đó, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ được giao; có giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

2. Các bộ, ngành tập trung tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu tăng trưởng "hai con số". Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị trên các lĩnh vực quản lý.

Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL theo hướng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và có kiểm soát, đẩy nhanh việc thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, hoàn thiện cơ chế giải thích luật, hướng dẫn áp dụng VBQPPL và xây dựng cơ chế đánh giá VBQPPL sau ban hành. Tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo và tổ chức thi hành VBQPPL.

3. Thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030; triển khai thực chất, có kết quả các nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD. Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hướng dẫn địa phương bố trí đầy đủ nguồn lực để tiếp nhận, tổ chức triển khai ngay các TTHC đã được phân cấp; đồng thời kịp thời tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, nhất là tại cấp xã. Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ.

4. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW; Kế hoạch số 06-KH/TW và Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, công cụ thực thi và kiểm soát quyền lực. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và cơ chế phối hợp

giữa các cấp chính quyền; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan Trung ương và các sở, ngành ở địa phương; tinh gọn các ĐVSNCL, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; tập trung hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo đúng chỉ đạo tại Văn bản số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về Kế hoạch sắp xếp ĐVSNCL, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026[80] của Bộ Chính trị; trên cơ sở đó, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế từ 5 - 10% theo yêu cầu của Kết luận, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm sử dụng hiệu quả biên chế được giao, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

5. Tập trung triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, nhất là cấp xã. Các địa phương khẩn trương kiện toàn vị trí cán bộ, công chức còn thiếu, bảo đảm số lượng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm bộ máy chính quyền 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu quả. Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới về thu hút và trọng dụng nhân tài vào trong bộ máy hành chính, đổi mới phương thức đánh giá CBCCVC dựa trên năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ.

6. Rà soát, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm nguồn lực cho cấp xã; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; đổi mới thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại ĐVSNCL theo quy định của Chính phủ; tăng cường xã hội hóa DVC với các giải pháp hiệu quả thiết thực. Các bộ, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương hoàn thiện quy hoạch tỉnh, xã, đặc khu; tiếp tục rà soát, sắp xếp, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản công, đề xuất Chính phủ phương án xử lý và tiến độ xử lý đối với các cơ sở vật chất, tài sản công dôi dư, tránh thất thoát, lãng phí, bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

7. Tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số theo yêu cầu tại các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các kế hoạch, chương trình hành động của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó tập trung triển khai thực hiện Kế

[80] Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 - 2031.

hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW. Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa phần mềm phục vụ vận hành mô hình 02 cấp. Khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành theo mô hình tập trung, kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng DVC quốc gia, gắn với Trung tâm dữ liệu quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương, bảo đảm thông suốt, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC quý III năm 2026. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ

Trương Hải Long

Phụ lục I
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC BỘ, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 10665 */BC-BNV ngày 25 /9/2026 của Bộ Nội vụ)*

TT	Nội dung kiến nghị	Địa phương kiến nghị	Cơ quan chủ trì
1.	Đề nghị Bộ Công an tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đánh giá, hoàn thiện các điều kiện và đẩy nhanh tiến độ kết nối, khai thác cơ sở, dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục; hỗ trợ thực hiện lộ trình di chuyển 02 hệ thống thông tin của Bộ GDĐT lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia trong năm 2026; phối hợp chặt chẽ trong việc làm sạch, đối soát dữ liệu học sinh, sinh viên, giáo viên, định danh dữ liệu văn bằng, chứng chỉ đã số hóa và tích hợp dữ liệu học bạ số, văn bằng số lên ứng dụng VNeID; thống nhất mô hình đồng bộ tập trung, theo đó dữ liệu được đồng bộ về một đầu mối dữ liệu dùng chung phù hợp để chia sẻ cho các hệ thống có nhu cầu khai thác.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công an
2.	Đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ Bộ GDĐT tháo gỡ các vướng mắc pháp lý liên quan đến kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu và thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ và đúng quy định.		Bộ Tư pháp
3.	Đầu tư duy trì, nâng cấp Cổng DVC Quốc gia đáp ứng các yêu cầu kết nối liên thông giữa các hệ thống và bảo đảm hiệu suất, tốc độ đường truyền ổn định khi liên thông dữ liệu thực tế với	Bộ Y tế	Bộ Công an

	các bộ, ngành. Đồng thời triển khai ứng dụng AI trong thẩm xét hồ sơ để giảm bớt thời gian và đảm bảo chính xác.		
4.	Nghiên cứu, sửa đổi phương pháp đánh giá công tác cải cách hành chính, xác định chỉ số cải cách hành chính cấp bộ phù hợp với thực tế hay đặc thù của các Bộ, ngành nhằm bảo đảm tính khách quan, đánh giá đúng thực tế mà các Bộ, ngành đang thực hiện trong cải cách, đổi mới hoạt động quản lý nhà nước của mình.		Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)
5.	Tăng cường công tác tập huấn, phổ biến các nội dung mới liên quan đến công tác cải cách TTHC hằng năm.		Bộ Tư pháp
6.	Xem xét, gỡ bỏ Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://vpcp.dichvucong.gov.vn do hiện nay Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được chuyển đổi sang địa chỉ https://dichvucong.gov.vn để tổ chức, cá nhân khi tra cứu TTHC chỉ ra một địa chỉ duy nhất.	Thanh Hóa	Văn phòng Chính phủ
7.	Đề nghị Bộ Công an sớm ban hành hướng dẫn, cung cấp tài liệu kỹ thuật, API và môi trường kiểm thử, đồng thời hỗ trợ kỹ thuật để các địa phương có cơ sở triển khai tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID; đề nghị cho phép xác định tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo tiến độ cung cấp hướng dẫn và điều kiện kết nối của Bộ Công an; Xem xét cấp bổ sung tài khoản quản trị cấp cao hoặc phân quyền thêm cho cán bộ được giao nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện công tác quản trị, cập nhật và công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; sớm khắc phục chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Công quốc gia…		Bộ Công an

8.	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ với Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành và mô hình vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia hiện nay.	Lạng Sơn	Bộ Tư pháp
9.	Đề nghị Bộ Quốc phòng sớm cập nhật đầy đủ danh mục xã, phường của tỉnh Lạng Sơn trên Hệ thống một cửa của Bộ để địa phương triển khai giải quyết TTHC lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.		Bộ Quốc phòng
10.	Đề nghị Bộ Tài chính sớm hướng dẫn việc thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, khu công nghiệp, khu kinh tế, hỗ trợ nhà đầu tư trên hệ thống của Bộ Tài chính để địa phương triển khai thực hiện.		Bộ Tài chính
11.	Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét duy trì ổn định địa bàn khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong một giai đoạn phù hợp, tạo cơ sở đối chiếu, so sánh kết quả giữa các năm và đánh giá hiệu quả các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân.		Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)
12.	Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính phù hợp với mô hình chính quyền địa	Hải Phòng	Văn phòng Chính phủ

	phương 02 cấp; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.		
13.	Chỉ đạo các bộ, ngành tối ưu hóa tính phi địa giới của bộ TTHC; kịp thời hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, xây dựng quy trình giải quyết TTHC thống nhất, dùng chung trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh liên thông hướng tới cán bộ, công chức chỉ truy cập vào một hệ thống thông tin duy nhất để giải quyết TTHC; chỉ đạo các bộ, ngành đẩy mạnh số hóa tài liệu chuyên ngành, thường xuyên làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu chuyên ngành giảm áp lực rà soát cho địa phương. Rà soát tổng thể, hệ thống; địa phương chỉ rà soát nội dung đặc thù, vấn đề phát sinh thực tiễn để tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực.	Hà Tĩnh	Văn phòng Chính phủ
14.	- Đề nghị sớm có hướng dẫn về nhiệm vụ kiểm soát TTHC ở cấp tỉnh, cấp xã làm cơ sở để địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự phù hợp; rà soát, điều chỉnh bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (Quyết định số 766/QĐ-TTg) để phản ánh đúng thực chất kết quả của các địa phương. - Định hướng các mô hình, sáng kiến, giải pháp đổi mới để các địa phương có thể học tập, áp dụng, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng tham mưu và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. - Đề nghị sớm có hướng dẫn về nhiệm vụ kiểm soát TTHC ở cấp tỉnh, cấp xã, làm cơ sở để địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự phù hợp.		Bộ Tư pháp
15.	Đề nghị nghiên cứu tổ chức hệ thống tiếp nhận, giải quyết TTHC tập trung, thống nhất toàn quốc lấy Cổng Dịch vụ công	Cao Bằng	Bộ Công an

	quốc gia làm đầu mối; chỉ đạo kết nối, chia sẻ đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.		
16.	- Cung cấp tài liệu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn điện tử và video mô phỏng quy trình, thao tác xử lý trên các phân hệ của Cổng Dịch vụ công quốc gia (tương tự các tài liệu đã có tại Cổng Dịch vụ công trước đây do Văn phòng Chính phủ quản lý) để cán bộ, công chức và người dân chủ động tra cứu, thực hiện khi gặp vướng mắc. - Nâng cấp chức năng lọc trên hệ thống điều phối giải quyết TTHC, cho phép lựa chọn khoảng thời gian linh hoạt và trích xuất dữ liệu theo yêu cầu. Hoàn thiện và sớm triển khai chức năng tổng hợp, khai thác dữ liệu tập trung trên Hệ thống điều phối, bảo đảm cung cấp số liệu thống nhất, đầy đủ, kịp thời phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, chỉ đạo, điều hành (hỗ trợ tra cứu về tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa). - Chỉ đạo bộ phận kỹ thuật rà soát, nâng cấp hệ thống điều phối trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để bảo đảm đồng bộ chính xác tình trạng hồ sơ từ hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành và địa phương. Hiện nay, hệ thống vẫn xảy ra tình trạng đồng bộ số liệu hồ sơ không chính xác, khiến các địa phương mất nhiều thời gian rà soát lại danh sách hồ sơ sai lệch, ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ giải quyết và gia tăng áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức (nhất là ở cấp xã).		Bộ Công an

17.	Rà soát, nâng cấp và khắc phục các lỗi trên Hệ thống đăng ký hộ kinh doanh; bảo đảm kết nối, đồng bộ ổn định với hệ thống thuế, hạn chế tình trạng hồ sơ chuyển sang cơ quan thuế bị trả lại do lỗi kỹ thuật hoặc dữ liệu chưa đồng bộ, gây ảnh hưởng đến thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.		Bộ Tài chính
18.	Khắc phục tình trạng thường xuyên xảy ra lỗi đăng nhập trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ; tình trạng đồng bộ dữ liệu chậm với hệ thống quản trị thanh toán tập trung, gây khó khăn cho quá trình tiếp nhận hồ sơ và trích xuất dữ liệu báo cáo. Nghiên cứu điều chỉnh quy trình thanh toán trực tuyến ngay tại bước nộp hồ sơ đối với các TTHC có thu phí, lệ phí theo hướng thuận tiện, thân thiện hơn cho người sử dụng.		Các bộ, cơ quan ngang bộ
19.	Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.	Hà Nội	Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)
20.	- Hướng dẫn việc xếp ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, gồm yêu cầu về thời gian giữ ngạch thấp hơn liền kề và chứng chỉ bồi dưỡng. - Hướng dẫn trường hợp công chức giữ ngạch Nhân viên/Cán sự và tương đương, được bố trí vào vị trí việc làm (VTVL) chuyên viên chính và tương đương thì có được xếp trực tiếp vào ngạch Chuyên viên chính hay chỉ được xếp ngạch cao hơn liền kề.	Quảng Ngãi	Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)

	- Hướng dẫn trường hợp công chức giữ ngạch Kế toán viên, được bố trí vào VTVL chuyên viên chính chuyên môn nghiệp vụ và vẫn kiêm công tác kế toán, có được xếp ngạch Chuyên viên chính hay phải xếp ngạch Chuyên viên trước. - Hướng dẫn xác định "sản phẩm, nhiệm vụ phù hợp" và tài liệu chứng minh khi xem xét thay đổi VTVL/xếp ngạch: sáng kiến, đề án, kế hoạch; giấy xác nhận tham gia xây dựng/thẩm định VBQPPL; sản phẩm từ quá trình công tác trước đây.		
21.	- Làm rõ nguyên tắc xác định số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư khi địa phương bố trí 02 người kiêm nhiệm thực hiện 03 chức danh: tính theo 03 chức danh hay số người thực tế được bố trí sau sắp xếp. - Làm rõ việc áp dụng chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bố trí về thôn, tổ dân phố; thời gian tính hưởng và cơ sở phân biệt với trường hợp bố trí làm dân quân thường trực. - Hướng dẫn trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kéo dài nhiệm kỳ đến 31/7/2026 phục vụ sắp xếp, sau đó không tiếp tục được bố trí thì có được xác định là dôi dư để hưởng chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP hay không. - Hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xếp mức phụ cấp đối với từng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và cơ quan thực hiện chi trả; làm rõ thẩm quyền của UBND cấp xã so với cơ quan chuẩn y, công nhận chức danh.		Bộ Nội vụ (Vụ Chính quyền địa phương)

22.	- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng, kiểm tra, rà soát, tổ chức thi hành pháp luật; hoàn thiện hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ quản lý VBQPPL. - Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; bổ sung chức năng thống kê; hướng dẫn quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng DVCQG; khắc phục các lỗi trên Hệ thống của Bộ Tư pháp.		Bộ Tư pháp
23.	- Cấp quyền truy cập các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổng hợp thông tin, báo cáo, theo dõi và điều hành hoạt động giải quyết hồ sơ trên toàn tỉnh. - Rà soát, hoàn thiện các Hệ thống TTHC tập trung: bảo đảm ổn định; cấu hình đúng thời hạn, quy trình điện tử; thống kê, báo cáo; cập nhật TTHC, dịch vụ công; cho phép cấu hình theo phân cấp, ủy quyền; kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu và cung cấp công cụ theo dõi các chỉ tiêu.		Các bộ, cơ quan ngang bộ
24.	Khắc phục lỗi, hoàn thiện kết nối Hệ thống đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với Cổng DVCQG và Hệ thống của địa phương; bổ sung phân quyền phục vụ theo dõi, kiểm soát, thống kê hồ sơ.		Bộ Tài chính
25.	Khắc phục lỗi trên Cổng DVC Bộ Y tế liên quan xác định danh tính số, cấu hình thời hạn giải quyết TTHC và các tồn tại trên Phần mềm Bảo trợ xã hội.		Bộ Y tế
26.	Nghiên cứu đánh giá độc lập về chức năng, tính năng, hiệu năng và trải nghiệm người dùng đối với Cổng DVCQG, Hệ thống		Bộ Công an

	điều phối, CSDL quốc gia về TTHC; xem xét nguyên nhân khách quan do hạn chế kỹ thuật khi đánh giá địa phương.		
27.	Khắc phục đồng bộ trạng thái hồ sơ; hoàn thiện thanh toán trực tuyến, đối soát; cung cấp công cụ thống kê, báo cáo và Bộ Chỉ số 766; hướng dẫn xử lý sự cố; hoàn thiện Hệ thống phản ánh, kiến nghị; nâng hiệu năng Cổng DVCQG, Hệ thống điều phối và giới hạn dung lượng tệp.		Bộ Công an
28.	- Nghiên cứu hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để cho phép địa phương cập nhật đầy đủ các trường thông tin thuộc thẩm quyền địa phương như phí, lệ phí, thời gian giải quyết, địa điểm thực hiện, phân cấp và ủy quyền. Đồng thời, thiết lập cơ chế cảnh báo, thông báo khi TTHC thay đổi trạng thái hoặc phạm vi cung cấp trên các hệ thống để địa phương chủ động cập nhật dịch vụ công và quy trình điện tử. - Hướng dẫn thống nhất phương pháp tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, trong đó xác định rõ giấy tờ được thay thế bằng dữ liệu, thông tin được tự động điền, bước xử lý được cắt giảm hoặc tự động hóa và kết quả đầu ra cần đạt. Đồng thời, hướng dẫn cơ chế khai thác, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC điện tử và phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý TTHC, cơ quan quản lý dữ liệu và đơn vị vận hành hệ thống trong trường hợp dữ liệu thiếu, sai, không đồng bộ hoặc không khai thác được.	Khánh Hòa	Bộ Tư pháp
29.	- Đề nghị rà soát, thống nhất phương pháp xác định, thống kê và đánh giá dịch vụ công trực tuyến, nhất là cách xác định hồ sơ trực tuyến toàn trình giữa Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin tập trung với các quy định có liên		Bộ Khoa học và Công nghệ

	quan. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả chuyển đổi số thực chất như mức độ khai thác, tái sử dụng dữ liệu, thay thế giấy tờ, tự động điền thông tin và giảm số lần kê khai của người dân, doanh nghiệp. - Hướng dẫn, chuẩn hóa các yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu số hóa, bao gồm cấu trúc dữ liệu, trường thông tin, metadata, mã định danh, khả năng tìm kiếm, xác thực, kết nối và chia sẻ; bảo đảm hồ sơ, kết quả điện tử sau số hóa không chỉ tồn tại dưới dạng tệp quét mà có thể được các hệ thống khai thác, đối chiếu và tái sử dụng trong quá trình giải quyết TTHC.		
30.	- Đề nghị Bộ Công an, Trung tâm Dữ liệu quốc gia tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, nền tảng thanh toán trực tuyến và hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. Trong đó, tập trung bổ sung các chức năng thống kê, báo cáo, đối soát, theo dõi theo thời gian thực; bảo đảm dữ liệu hồ sơ, trạng thái xử lý, thanh toán, kết quả giải quyết và các chỉ tiêu thuộc Bộ Chỉ số 766 được đồng bộ đầy đủ, chính xác giữa Cổng Dịch vụ công Quốc gia với các hệ thống của Bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, có cơ chế phát hiện, đối soát và xử lý kịp thời các trường hợp dữ liệu sai lệch để bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh đúng tình hình thực tế. - Hoàn thiện nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng gắn đầy đủ mã hồ sơ với từng giao dịch; hiển thị rõ trạng thái thanh toán, biên lai, quyết toán và thông tin phục vụ hoàn trả; rút ngắn thời gian đồng bộ và bảo đảm khoản tiền đã thanh toán được chuyển đúng, kịp thời đến		Bộ Công an

	đơn vị thụ hưởng. Đồng thời, bổ sung chức năng thống kê, tổng hợp và xuất báo cáo thu phí, lệ phí để phục vụ công tác kiểm tra, đối soát, quản lý và quyết toán. - Hướng dẫn phương án xử lý đối với các phản ánh, kiến nghị còn tồn từ hệ thống cũ sau khi chuyển sang Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (mới); hoàn thiện việc chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu và bổ sung chức năng theo dõi đầy đủ các trạng thái từ tiếp nhận, phân loại, giao xử lý, đang xử lý đến trả lời, công khai kết quả, bảo đảm địa phương có đầy đủ dữ liệu phục vụ theo dõi và báo cáo. Rà soát, điều chỉnh chức năng báo cáo thống kê số liệu đúng với tình hình xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị; cung cấp chức năng thống kê riêng đối với trường hợp phản ánh, kiến nghị mới được tiếp nhận hoặc đã được giao cơ quan, đơn vị thụ lý nhưng chưa đến bước xử lý, trả lời. - Cung cấp công cụ/dashboard cho phép tỉnh xem dữ liệu cấu thành từng chỉ tiêu, công thức tính, hồ sơ ảnh hưởng điểm số và kết quả theo từng cơ quan, địa phương; qua đó hỗ trợ tỉnh chủ động kiểm tra, đối chiếu và chỉ đạo khắc phục.		
31.	- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất xử lý các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa rõ về thẩm quyền, nhất là các quy định liên quan đến phân quyền, phân cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định chuyên ngành để bảo đảm phân định rõ thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương; đồng thời ban hành đầy đủ quy trình, tiêu	Phú Thọ	Văn phòng Chính phủ

	chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công để tạo cơ sở cho các địa phương thực hiện tự chủ, xã hội hóa và đặt hàng cung ứng dịch vụ công.		
32.	- Đề nghị sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc UBND cấp xã; ban hành tiêu chí cụ thể về thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực. - Sớm ban hành văn bản thay thế Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại, xếp hạng tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập làm cơ sở áp dụng thống nhất chế độ phụ cấp chức vụ đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập. - Hướng dẫn chi tiết việc xây dựng khung phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. - Đề nghị quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất về lộ trình và phương án sắp xếp số lượng cấp phó tại các sở, ngành sau hợp nhất**,** bảo đảm phù hợp giữa quy định về số lượng cấp phó và yêu cầu sắp xếp, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phó vượt số lượng quy định; tạo cơ sở để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất theo Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời hạn chế xáo		Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế)

	trộn lớn về đội ngũ trong thời gian đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.		
33.	- Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương. - Chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, nâng cấp và ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt với địa phương và phân quyền đầy đủ cho địa phương trong khai thác, vận hành, theo dõi, giám sát và báo cáo trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Quan tâm bố trí nguồn lực, hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng số, hạ tầng viễn thông khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sớm khắc phục tình trạng lõm sóng, trắng sóng và chưa có Internet băng rộng nhằm bảo đảm điều kiện triển khai chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Tăng cường chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về cải cách hành chính, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin mạng và kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các địa phương.	Lào Cai	Văn phòng Chính phủ
34.	Đề nghị Bộ Công an và các cơ quan quản lý hệ thống quốc gia hoàn thiện chức năng thống kê, báo cáo, theo dõi trạng thái hồ sơ, thanh toán và kho kết quả điện tử; cung cấp công cụ đối soát	Đắk Lắk	Bộ Công an

	dữ liệu, phân quyền khai thác cho đầu mối kiểm soát TTHC tại địa phương.		
35.	Đề nghị Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn thống nhất chỉ tiêu, phương pháp đánh giá về dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm phù hợp với mô hình hệ thống tập trung và thực tiễn tổ chức thực hiện.		Bộ Tư pháp
36.	- Sớm hoàn thiện Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, tăng cường kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương, phục vụ theo dõi, giám sát, quản lý, chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công. - Hoàn thiện chức năng thống kê, tổng hợp, bảo đảm cung cấp đầy đủ số liệu về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn, trễ hạn theo lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, thời điểm; thống kê số TTHC toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ.	Cần Thơ	Bộ Công an
37.	Sớm khắc phục các lỗi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp, nhất là lỗi đăng nhập, thống kê, báo cáo và đồng bộ trạng thái hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm giải quyết, thống kê hồ sơ hộ tịch chính xác, kịp thời.		Bộ Tư pháp
38.	Phối hợp liên thông, đồng bộ đầy đủ, kịp thời trạng thái xử lý hồ sơ lên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, bảo đảm theo dõi, thống kê chính xác hồ sơ phát sinh, tình trạng xử lý và phục vụ công tác giám sát, kiểm soát, tổng hợp báo cáo.		Bộ Tài chính
39.	- Sớm ban hành chính sách đặc thù thu hút chuyên gia hàng đầu về công nghệ lõi (AI, bán dẫn...) tham gia các chương trình		Bộ Khoa học và Công nghệ

	nghiên cứu, phát triển, với cơ chế đãi ngộ phù hợp và môi trường làm việc tiên tiến. - Xây dựng mô hình tổng thể về thành phố thông minh và Trung tâm điều hành đô thị thông minh, xác định rõ yêu cầu về hạ tầng, phần mềm, nền tảng, chức năng, hiệu năng và phương pháp xác định giá sản phẩm phần cứng, phần mềm, làm cơ sở để các địa phương triển khai thống nhất.		
40.	Hoàn thiện, kết nối thông suốt các cơ sở dữ quốc gia và chuyên ngành khai thác, tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm thành phần hồ sơ theo Nghị quyết 66.7. Đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành và Cổng DVCQG; nâng cấp hạ tầng để tăng khả năng tiếp nhận, xử lý, tránh nghẽn mạng; khắc phục lỗi kỹ thuật; thiết lập đường dây nóng và kênh tương tác trực tuyến 24/7 giữa đơn vị vận hành và cán bộ địa phương (đầu mối của sở, ngành) nhằm hỗ trợ, xử lý sự cố kịp thời cho cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm quy trình tiếp nhận xử lý được thông suốt.	Đồng Nai	Bộ Công an
41.	- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo hướng thân thiện, dễ sử dụng; tăng cường các chức năng hỗ trợ, cảnh báo lỗi tự động nhằm hạn chế hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến. - Kiến nghị Bộ Tài chính sớm triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC chưa được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tạo điều kiện để địa phương có cơ sở cấu hình, triển khai đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.		Bộ Tài chính

42.	Sớm trình Quốc hội ban hành Luật Tổ chức thi hành pháp luật để tạo cơ sở pháp lý thống nhất về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Hưng Yên	Bộ Tư pháp
43.	Xem xét, báo cáo Quốc hội sửa đổi, bổ sung pháp luật về lao động theo hướng mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động có giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động xác định hoặc không xác định thời hạn; đồng thời mở rộng các chính sách lao động, việc làm đến toàn bộ lực lượng lao động, bao gồm cả người có giao kết và không có giao kết hợp đồng lao động.		Bộ Nội vụ (Cục Việc làm)
44.	- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nghiên cứu cơ chế linh hoạt trong tuyển dụng và sử dụng nhân lực chất lượng cao, nhân lực chuyên môn sâu trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, y tế, giáo dục và ngành, lĩnh vực mới. - Tiếp tục hướng dẫn cụ thể, kịp thời về phân cấp, phân quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thống nhất cách xác định thẩm quyền giữa cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã; tăng cường tập huấn nghiệp vụ quản lý công chức, viên chức, kiểm tra công vụ, đánh giá theo sản phẩm và quản lý dữ liệu đội ngũ.		Bộ Nội vụ (Vụ Công chức - Viên chức)

45.	- Các bộ, ngành Trung ương khẩn trương hoàn thiện quy định, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, bảo đảm thống nhất, ổn định, khai thác được dữ liệu và phù hợp quy trình thực tế của địa phương. - Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu quy định cụ thể về tổ chức, biên chế, nguồn nhân lực thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật theo hướng ổn định, chuyên nghiệp, tinh gọn, phù hợp thực tế địa phương. - Phối hợp các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực quản lý và hướng dẫn đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã.		Bộ Nội vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế)
46.	- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động TTHC, kiểm tra, rà soát văn bản, tổ chức thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương. - Đối với Hệ thống thông tin lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, đề nghị khẩn trương rà soát, khắc phục lỗi kỹ thuật trong đăng nhập, thụ lý, ký số, trả kết quả điện tử và trích xuất số liệu báo cáo; có cơ chế hỗ trợ xử lý các hồ sơ bị hệ thống ghi nhận "trễ hạn" do lỗi kỹ thuật trong khi thực tế cơ quan đã giải quyết, trả kết quả đúng thời hạn.		Bộ Tư pháp

47.	- Sớm hoàn thiện các chức năng của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, nhất là chức năng thống kê, tổng hợp tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo từng cấp, từng cơ quan; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, thống nhất phục vụ báo cáo và chỉ đạo, điều hành. - Hoàn thiện Hệ thống thanh toán tập trung, tích hợp thanh toán đối với các dịch vụ công liên thông; hoàn thiện Hệ thống hỗ trợ phản ánh, kiến nghị và chức năng theo dõi hồ sơ quá hạn, trễ hạn; tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương trong quá trình vận hành các hệ thống.		Bộ Công an
48.	Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về việc triển khai và thực hiện đơn giản hóa TTHC theo hướng các tỉnh chủ động rà soát, thực hiện theo phương án rà soát, đơn giản hóa TTHC đối với TTHC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong việc triển khai thực hiện theo phương án đơn giản hóa TTHC của tỉnh.	Bắc Ninh	Bộ Tư pháp
49.	Đề nghị Trung tâm Dữ liệu quốc gia - Bộ Công an kịp thời cập nhật Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia mới để thuận tiện cho việc theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.	Sơn La	Bộ Công an
50.	Đề nghị Bộ Công an sớm có giải pháp tích hợp kết nối đồng bộ dữ liệu các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC do các bộ, ngành Trung ương triển khai, đảm bảo hệ thống thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương khai thác dữ liệu, thực	Thái Nguyên	Bộ Công an

	hiện công tác thống kê, tổng hợp báo cáo số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.		
51.	Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về phương án công bố, công khai TTHC tại địa phương, hiện nay UBND các tỉnh, thành phố không thực hiện địa phương hóa và công khai TTHC trên Hệ thống cơ sở dữ liệu sau khi Cổng dịch vụ công quốc gia do Bộ Công an quản lý, toàn bộ cơ sở dữ liệu về TTHC được đồng bộ trực tiếp từ Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành; áp dụng chung cho toàn bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc.		Bộ Tư pháp
52.	Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về phương án sắp xếp các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh, liên tỉnh theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ để địa phương có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.		Bộ Tài chính
53.	Đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn xác định tiêu chuẩn bổ nhiệm, chế độ phụ cấp các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trạm Y tế cũng như trong việc xác định mức phụ cấp áp dụng đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trạm Y tế. Bộ Y tế ban hành hướng dẫn cụ thể xây dựng vị trí việc làm và xác định số lượng người làm việc tại các Trạm Y tế cấp xã (Thông tư số 03/2023/TT-BYT để triển khai thực hiện chưa phù hợp với mô hình Trạm Y tế sau khi sắp xếp, dẫn đến lúng túng trong việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc, đồng thời chưa bảo đảm tính thống nhất trong quá trình triển khai giữa các địa phương).		Bộ Y tế

54.	Đề nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành hướng dẫn triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026; hướng dẫn triển khai lập mẫu đo lường mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2026, tránh để cuối năm thời gian triển khai rất ngắn, gấp, khối lượng công việc nhiều ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.		Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)
55.	Đề nghị nghiên cứu phân cấp thêm quyền quản trị phù hợp cho cán bộ các sở, ngành, địa phương để cấu hình quy trình xử lý, mức thu phí, lệ phí và các nội dung đặc thù khác theo quy định; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc giải quyết TTHC thông suốt, liên tục. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống cho cán bộ, công chức tại địa phương, nhất là cán bộ, công chức cấp xã.	Lai Châu	Các bộ, cơ quan ngang bộ
56.	Đề nghị Bộ Nội vụ: cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác CCHC và chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số, quản lý chất lượng và giải quyết TTHC.	An Giang	Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)
57.	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và liên thông dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời kịp thời cập nhật, điều chỉnh đầy đủ, chính xác các dữ liệu về TTHC nhằm bảo đảm thống nhất với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng và giải quyết hồ sơ.		Bộ Khoa học và Công nghệ

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CẢI CÁCH THỂ CHẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH TRONG QUÝ III NĂM 2026

(kèm theo Báo cáo số: 10665 *BC-BNV ngày 25 /9/2026 của Bộ Nội vụ)*

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
I	**CHÍNH PHỦ**
	Nghị định
1.	Nghị định số 345/2026/NĐ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ quốc gia và quản lý, sử dụng hàng dự trữ quốc gia.
2.	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.
3.	Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.
4.	Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
5.	Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.
6.	Nghị định số 311/2026/NĐ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
	Nghị quyết
1.	Nghị quyết số 66.23/2026/NQ-CP ngày 24/7/2026 của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm xử lý khó khăn, vướng mắc trong pháp luật về phòng, chống rửa tiền nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế.
2.	Nghị quyết số 66.24/2026/NQ-CP ngày 26/7/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
II	**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**
1	Quyết định số 41/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.
2	Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
3	Quyết định số 35/2026/QĐ-TTg ngày 13/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.

Phụ lục III

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH TRONG QUÝ III NĂM 2026

(kèm theo Báo cáo số: 10665 *BC-BNV ngày25/9/2026 của Bộ Nội vụ)*

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
I	**NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ**
1.	Nghị quyết số 159/NQ-CP ngày 20/6/2026 về bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
2.	Nghị quyết số 167/NQ-CP ngày 26/6/2026 về chính sách tinh giản biên chế đối với người làm việc tại Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu.
3.	Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.
4.	Nghị quyết số 258/NQ-CP 2026 ngày 31/8/2026 về nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy tăng trưởng giai đoạn 2026-2030.
II	**NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**
1.	Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30/7/2026 sửa đổi Nghị định 63/2024 về thủ tục hành chính liên thông.
2.	Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.
3.	Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
4.	Nghị định số 336/2026/NĐ-CP ngày 22/8/2026 về thủ tục hành chính hàng hóa xuất nhập khẩu.
IV	**THÔNG TƯ**
1.	Thông tư số 71/2026/TT-BXD ngày 17/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dưng quy định thi, cấp chứng chỉ thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
2.	Thông tư số 38/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao.

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
3.	Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, thủ tục thẻ nhà báo và bồi dưỡng nghiệp vụ.
4.	Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép báo chí.
5.	Thông tư số 101/2026/TT-BCA ngày 24/6/2026 của Bộ Công an quy định quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.
6.	Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính.

Phụ lục IV

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH TRONG QUÝ III NĂM 2026

(kèm theo Báo cáo số: 10665 *BC-BNV ngày 25/9/2026 của Bộ Nội vụ)*

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
I	**KẾT LUẬN**
1.	Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 – 2031.
3.	Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
II	**NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ**
1.	Nghị quyết số 202/NQ-CP ngày 27/7/2026 về hồ sơ Đề án thành lập thành phố Quảng Ninh trực thuộc Trung ương.
2.	Nghị quyết số 205/NQ-CP ngày 01/08/2026 về hồ sơ Đề án thành lập thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương.
3.	Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026.
4.	Nghị quyết số 66.25/2026/NĐ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản.
III	**NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**
1.	Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
2.	Nghị định số 196/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.
3.	Nghị định số 198/2026/NĐ-CP ngày 03/06/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
4.	Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 08/07/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
5.	Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6.	Nghị định số 297/2026/NĐ-CP ngày 25/7/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
7.	Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
8.	Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/07/2026 Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.
9.	Nghị định số 306/2026/NĐ-CP ngày 03/08/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.
10.	Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.
IV	**THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG**
1.	Thông tư số 06/2026/TT-BDTTG ngày 21/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định phân cấp thẩm quyền Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
2.	Thông tư số 35/2026/TT-BYT ngày 18/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phân cấp nhiệm vụ bảo trợ xã hội Bộ Y tế.
3.	Thông tư số 50/2026/TT-BCT ngày 13/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 37/2025/TT-BCT về chức năng công thương địa phương.
4.	Thông tư số 60/2026/TT-BXD ngày 21/7/2026 của Bộ trương Bộ Xây dựng phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức.
5.	Thông tư số 21/2026/TT-BYT ngày 17/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phân cấp y, dược cổ truyền.
6.	Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép tần số vô tuyến điện.

Phụ lục V

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH TRONG QUÝ III NĂM 2026

(kèm theo Báo cáo số: 10665 *BC-BNV ngày 25/9/2026 của Bộ Nội vụ)*

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
I	**NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**
1	Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.
2	Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức.
3	Nghị định số 234/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức.
4	Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
5	Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
6	Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
7	Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15/8/2026 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.
II	**NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ**
1	Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về việc dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
III	**THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**
1	Thông tư số 15/2026/TT-BNV ngày 30/6/2026 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.
IV	**VĂN BẢN HỢP NHẤT**
1	Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BNV ngày 14/8/2026 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức giữa Nghị định số 300/2026/NĐ-CP và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.
2	Văn bản hợp nhất số 54/2026/VBHN-NĐ-BQP, 55/2026/VBHN-NĐ-BQP và 56/2026/VBHN-NĐ-BQP ngày 15/9/2026 của Bộ Quốc phòng về chế độ, chính sách đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Phụ lục VI

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH TRONG QUÝ III NĂM 2026

(kèm theo Báo cáo số: 10665 *BC-BNV ngày 25/9/2026 của Bộ Nội vụ)*

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
	NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
1.	Nghị quyết số 43/2026/QH16 của Quốc hội: Về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp.
	NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
1.	Nghị định số 362/2026/NĐ-CP ngày 18/9/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.
2.	Nghị định số 358/2026/NĐ-CP ngày 15/9/2026 của Chính phủ về cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.
3.	Nghị định số 357/2026/NĐ-CP ngày 15/9/2026 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.
4.	Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 9/9/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
5.	Nghị định số 345/2026/NĐ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều, biện pháp thi hành Luật Dự trữ quốc gia về dự trữ quốc gia và quản lý, sử dụng hàng dự trữ quốc gia.
6.	Nghị định số 325/2026/NĐ-CP ngày 18/8/2026 của Chính phủ về quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
7.	Nghị định số 318/2026/NĐ-CP ngày 12/8/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phục hồi, phá sản về các trường hợp không áp dụng đối với hợp đồng phái sinh có điều khoản về thanh toán ròng.
8.	Nghị định số 316/2026/NĐ-CP ngày 11/8/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.
9.	Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
10.	Nghị định số 288/2026/NĐ-CP ngày 21/7/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.
11.	Nghị định số 175/2026/NĐ-CP ngày 1/7/2026 của Chính phủ về quy định về tổ chức và hoạt động của chương trình tài chính vi mô.
	NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ
1.	Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 4/9/2026 về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản.
2.	Nghị quyết số 38/2026/NQ-CP ngày 20/8/2026 về quy định chế độ, mức đài thọ của Chính phủ Việt Nam cho đại biểu tham dự các hội nghị trong Năm APEC 2027.
	THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
1.	Thông tư số 136/2026/TT-BTC ngày 14/09/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 158/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 360/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.
2.	Thông tư số 135/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 41/2024/TT-BTC.
3.	Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.
4.	Thông tư số 133/2026/TT-BTC ngày 07/09/2026 về việc Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy.
5.	Thông tư số 130/2026/TT-BTC ngày 03/09/2026 về việc Hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác tái hòa nhập cộng đồng theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 47/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.
6.	Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27/08/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
	tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
7.	Thông tư số 128/2026/TT-BTC ngày 27/08/2026 về việc Quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
8.	Thông tư số 127/2026/TT-BTC ngày 27/08/2026 về việc Quy định về chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện vận tải qua cửa khẩu cảng hàng không, cảng biển, đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa.
9.	Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24/08/2026 về việc Quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16.
10.	Thông tư số 125/2026/TT-BTC ngày 22/08/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 34/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con do Nhà nước định giá.
11.	Thông tư số 124/2026/TT-BTC ngày 22/08/2026 về việc Bổ sung khoản 10 Điều 15 Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
12.	Thông tư số 123/2026/TT-BTC ngày 21/08/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.
13.	Thông tư số 121/2026/TT-BTC ngày 21/08/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.
14.	Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18/08/2026 về việc Quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
15.	Thông tư số 119/2026/TT-BTC ngày 18/08/2026 về việc Hướng dẫn chế độ kế toán đối với các khoản vay, trả nợ của Chính phủ, chính quyền địa phương; thống kê, theo dõi các khoản nợ cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ.
16.	Thông tư số 118/2026/TT-BTC ngày 18/08/2026 về việc Hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam.
17.	Thông tư số 117/2026/TT-BTC ngày 14/08/2026 về việc Quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí để triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.
18.	Thông tư số 116/2026/TT-BTC ngày 13/08/2026 về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa hành viên.
19.	Thông tư số 115/2026/TT-BTC ngày 31/07/2026 về việc Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao và hướng dẫn về hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh.
20.	Thông tư số 114/2026/TT-BTC ngày 31/07/2026 về việc Bãi bỏ Thông tư số 22/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức chuyên ngành thuộc Bộ Tài chính và Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính.
21.	Thông tư số 113/2026/TT-BTC ngày 31/07/2026 về việc Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.
22.	Thông tư số 112/2026/TT-BTC ngày 31/07/2026 về việc Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.
23.	Thông tư số 111/2026/TT-BTC ngày 30/07/2026 về việc Bãi bỏ Thông tư trong lĩnh vực hưu trí bổ sung tự nguyện do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.
24.	Thông tư số 110/2026/TT-BTC ngày 28/07/2026 về việc Bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế.
25.	Thông tư số 109/2026/TT-BTC ngày 24/07/2026 về việc Quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.
26.	Thông tư số 107/2026/TT-BTC ngày 24/07/2026 về việc Hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự.

TT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
27.	Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/07/2026 về việc Về đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.
28.	Thông tư số 105/2026/TT-BTC ngày 22/07/2026 về việc Bãi bỏ Thông tư số 87/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.
29.	Thông tư số 104/2026/TT-BTC ngày 17/07/2026 về việc Quy định phân cấp thẩm quyền và quy trình kiểm tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
30.	Thông tư số 103/2026/TT-BTC ngày 17/07/2026 về việc Hướng dẫn về cổ phần hóa doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
31.	Thông tư số 102/2026/TT-BTC ngày 17/07/2026 về việc Hướng dẫn một số nội dung về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
32.	Thông tư số 101/2026/TT-BTC ngày 15/07/2026 về việc Quy định về tổ chức bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.
33.	Thông tư số 99/2026/TT-BTC ngày 10/07/2026 về việc Quy định chế độ tài chính, mức chi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân.
34.	Thông tư số 98/2026/TT-BTC ngày 10/07/2026 về việc Ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
35.	Thông tư số 97/2026/TT-BTC ngày 06/07/2026 về việc Bãi bỏ Thông tư số 55/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Đài truyền hình Việt Nam và các Đài truyền hình, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, thành phố.
36.	Thông tư số 96/2026/TT-BTC ngày 02/07/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.
37.	Thông tư số 94/2026/TT-BTC ngày 01/07/2026 về việc Quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế.
38.	Thông tư số 93/2026/TT-BTC ngày 01/07/2026 về việc Quy định việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.
39.	Thông tư số 92/2026/TT-BTC ngày 01/07/2026 về việc Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự.

Phụ lục VII

DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH TRONG QUÝ III NĂM 2026

(kèm theo Báo cáo số 10665/BC-BNV ngày 25/9/2026 của Bộ Nội vụ)

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH/VBQPPL
	QUỐC HỘI
1.	Luật số 20/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ.
	ĐẢNG
1.	Quyết định số 208-QĐ/TW ngày 30/7/2026 phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
2.	Quy định số 215-QĐ/TW ngày 18/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
3.	Quy chế làm việc số 02-QC/BCĐTW ngày 18/8/2026 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
4.	Quyết định số 15-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026 thành lập các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
5.	Quyết định số 16-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026 kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
6.	Quyết định số 17-QĐ/BCĐTW ngày 18/8/2026 kiện toàn Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
	CHÍNH PHỦ
	Nghị định
1.	Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số.
2.	Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử.
3.	Nghị định số 277/2026/NĐ-CP ngày 09/7/2026 về Hạ tầng văn hóa số.
4.	Nghị định số 314/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 quy định hoạt động của sàn dữ liệu.

5.	Nghị định số 327/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định về phòng ngừa, xử lý thông tin và hành vi sử dụng công nghệ thông tin, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.
6.	Nghị định số 329/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định về lực lượng bảo vệ an ninh mạng.
7.	Nghị định số 330/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
8.	Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin.
9.	Nghị định số 332/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định về hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.
10.	Nghị định số 333/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An ninh mạng.
11.	Nghị định số 343/2026/NĐ-CP ngày 03/9/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và ngăn chặn xung đột thông tin trên không gian mạng. Tiếp nhận và xử lý xung đột thông tin trên không gian mạng.
	Nghị quyết
1.	Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/07/2026 về phát triển công dân số.
2.	Nghị quyết số 66.24/2026/NQ-CP ngày 26/7/2026 về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về lập, phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
1.	Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.
2.	Quyết định số 33/2026/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 ban hành Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.
3.	Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045.
4.	Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 16/7/2026 về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.
5.	Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
6.	Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW.
7.	Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0).

8.	Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026 phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.
9.	Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 13/8/2026 ban hành Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.
10.	Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/08/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.
11.	Quyết định số 43/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia.
	BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ
1.	Thông tư số 101/2026/TT-BCA ngày 21/6/2026 quy định quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trình tự, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và sử dụng biểu mẫu lý lịch tư pháp.
2.	Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/07/2026 quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.
3.	Thông tư số 41/2026/TT-BKHCN ngày 01/07/2026 quy định chi tiết về phát triển thử nghiệm trong chuyển đổi số và quản lý chất lượng các hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.